

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 04-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cầu

Ông Lê Thanh Sơn

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 Tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với Các bị cáo:

1/ P V S (L), sinh ngày 25 tháng 5 năm 2000, tại huyện C T, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T N, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp T N, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P V H, sinh năm 1973, còn sống và bà L T T, sinh năm 1973, còn sống; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-9-2020 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành cho đến ngày 08-01-2021, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ M N Q T (R), sinh ngày 08 tháng 10 năm 1996 tại huyện C T, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 221/28, Khóm Đ A 5, phường M X, thành phố L X, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 16, ấp P H 2, xã B H, huyện

C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M Đ V, sinh năm 1970, đã chết và bà N T T L, sinh năm 1966, còn sống; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-02-2021 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: 1/ Ông Đ P L, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A M, xã H A, huyện C M, tỉnh An Giang.

2/ Ông N V T, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A M, xã H A, huyện C M, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Q K T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P H 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*:

1/ Bà T T T V, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A M, xã H A, huyện C M, tỉnh An Giang.

2/ Ông T H P (T), sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T N, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang.

3/ Ông H T P, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T N, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang.

4/ Ông H V T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T H, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang.

5/ Ông N C T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P H 2, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

6/ Bà T T H T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P H 2, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

khoảng 16 giờ, ngày 16-8-2020, P V S đi bộ từ nhà tại ấp T N, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang theo hướng ấp T H, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang để bắn chim. Khi đi được khoảng 100m, thì S thấy dưới kênh “L H” có chiếc sà lan mang biển kiểm soát AG – 21844 của ông Đ P L, đang neo đậu phía bên trái cặp bờ kênh hướng T N – T H, để vận hành thiết bị bơm cát. Lúc này, S nghe tiếng chuông điện thoại di động từ trong cabin sà lan; S quan sát

không thấy ai nên S lộn xuống kênh “L H”, lén lút vào cabin sà lan lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng của ông L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen của ông T. Sau khi lấy trộm được điện thoại, S mang điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K đến cửa hàng điện thoại “L C” của bà Q K T. Địa chỉ: Số nhà 955, Quốc lộ 91, khu công nghiệp B H, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang thuê bà T chạy chương trình để sử dụng; còn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, S nhờ M N Q T tìm chỗ cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng nhưng không cầm cố được.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, S và T đến nhà ngoại của T tại ấp P H 2, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang. S đưa cho T 300.000đ cùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus nhờ T mua “25 số” ma túy để sử dụng. T đồng ý và gọi điện thoại cho một người nam tên Đ, không rõ họ, địa chỉ, thỏa thuận mua “25 số” ma túy với giá 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; Đ đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Đ mang đến bán cho T 01 bọc ma túy, T trả cho Đ 300.000đ cùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus. T nhận lấy bọc ma túy đưa cho S, S lấy bọc ma túy chiết ra một ít để S và T cùng sử dụng; số lượng ma túy còn lại S để trong bọc nylon trong suốt hàn kín cất giấu vào túi quần phía trước bên trái, S lấy điện thoại di động di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen lấy trộm trước đó cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về nhà thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Đội Điều tra Tổng hợp Công an huyện Châu Thành tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01 bọc nylon trong suốt hàn kín, chưa chất tinh thể màu trắng nghi vẫn là ma túy. Thu giữ của P V S;

01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy: MNA2LL/A, số sê-ri: C6KV441BHG6W. Thu giữ của P V S;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ – đen, kiểu máy: CPH-1923, phiên bản Coloros: V6.0.1. Do bà Q K T giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 207/KLGT-PC09(MT) ngày 30-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,1402 gram (hai phẩy một bốn không hai gram).

Tại kết luận định giá tài sản số 49/KL.HĐ ngày 18-9-2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kết luận:

01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy: MNA2LL/A, số sê-ri: C6KV441BHG6W, có giá trị 4.000.000đ x 50% = 2.000.000đ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ – đen, kiểu máy: CPH-1923, phiên bản Coloros: V6.0.1, có giá trị 3.000.000đ x 60% = 1.800.000đ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, 64G, có giá trị 9.000.000đ x 90% = 8.100.000đ.

Tổng giá trị tài sản định giá là 11.900.000đ

Ngày 14-9-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang khởi tố vụ án số 57 và khởi tố bị can số 32 đối với P V S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 14. Ngày 16-9-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành bắt được S và tạm giam tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành.

Ngày 16-10-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang khởi tố vụ án số 67 và khởi tố bị can số 38 đối với P V S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 16-10-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ban hành Quyết định nhập vụ án hình sự số 01 đối với P V S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 02-02-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ban hành Quyết định khởi tố bị can số 09 đối với M N Q T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; ra Quyết định truy nã bị can số 02. Ngày 05-02-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành bắt được T và tạm giam tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo P V S và bị cáo M N Q T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị hại ông Đ P L trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Ông đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ – đen, kiểu máy: CPH-1923, phiên bản Coloros: V6.0.1. Ông yêu cầu bị cáo S bồi thường trị giá điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, 64G theo giá trị định giá với số tiền 8.100.000đ.

Bị hại ông N V T trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Ông đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy: MNA2LL/A, số sê-ri: C6KV441BHG6W. Ông không yêu cầu bị cáo S bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Q K T trình bày: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 16-8-2020, S mang điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K đến cửa hàng điện thoại “L C” của bà để thuê bà chạy chương trình; bà viết biên nhận sửa chữa ghi tên L. Đến ngày 17-8-2020, bà biết điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K do S trộm cắp của người khác nên đã giao nộp điện thoại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành. Khi nhận chạy chương trình điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K thì bà không biết điện thoại do S trộm cắp mà có, bà không có yêu cầu gì.

Trong quá trình điều tra người làm chứng ông N C T, bà T T H T trình bày: Khoảng 18 giờ 45 phút một ngày trong tháng 8/2020, không nhớ rõ ngày. T dẫn S đến cửa hàng điện thoại của ông bà tại ấp P H 2, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; để cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, nhưng do điện thoại có cài mật khẩu nên ông bà không đồng ý nhận cầm cố.

Trong quá trình điều tra người làm chứng ông T H P, bà T T T V trình bày: Ông bà biết việc ông L và ông T bị mất trộm tài sản như nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra người làm chứng ông H T P, ông H V T trình bày: 2 ông có chứng kiến việc lực lượng công an bắt quả tang P V S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Hành vi của bị cáo P V S đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Vào khoảng 16 giờ ngày 16-8-2020, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy: MNA2LL/A, số sê-ri: C6KV441BHG6W, có giá trị 2.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ – đen, kiểu máy: CPH-1923, phiên bản Coloros: V6.0.1, có giá trị 1.800.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, 64G, có giá trị 8.100.000đ. Tổng giá trị tài sản là 11.900.000đ (mười một triệu chín trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo S đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại ông L, ông T; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo P V S và bị cáo M N Q T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hai bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Bị cáo T có hành vi mua dùm cho bị cáo S chất ma túy loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,1402 gram (hai phẩy một bốn không hai gram) nhằm mục đích sử dụng; bị cáo S có hành vi cất giấu chất ma túy loại:

Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,1402 gram (hai phẩy một bốn không hai gram) nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của hai bị cáo đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Hai bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Lệnh Bắt bị can để tạm giam, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản.

Quá trình điều tra: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành không thu hồi được điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, 64G để trao trả cho bị hại ông L. Bị hại ông L yêu cầu bị cáo S bồi thường tổng số tiền 8.100.000đ (tám triệu một trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 03-4-2021 gồm: 01 phong bì được niêm phong Vụ số 207/KLGT-PC09 (MT) ngày 30-8-2020, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang có các chữ ký tên: N Đ K, L V T bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSCT-HS ngày 03-4-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố:

1/ Bị cáo P V S về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 và tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2/ Bị cáo M N Q T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

1/ Về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*: Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế; Điều 38; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt:

- Bị cáo P V S mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo M N Q T mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05-02-2021.

2/ Về tội “Trộm cắp tài sản”: Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị hại có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo P V S mức án từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt cho 2 tội danh bị cáo phải chấp hành là từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 16-9-2020 đến ngày 08-01-2021.

**Phân bồi thường dân sự*: Bị hại ông L yêu cầu bị cáo S bồi thường tổng số tiền 8.100.000đ. Căn cứ Các Điều 46 và 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông L trị giá điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, 64G với số tiền 8.100.000đ (tám triệu một trăm ngàn đồng).

**Tang vật liên quan đến vụ án*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 03-4-2021 gồm: 01 phong bì được niêm phong Vụ số 207/KLGT-PC09 (MT) ngày 30-8-2020, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang có các chữ ký tên: N Đ K, L V T bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Căn cứ Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với người nam tên Đ là người bán ma túy cho bị cáo T, nhưng T không biết rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xác minh làm rõ được đối tượng.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo P V S: Bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn chữa bệnh tim.

Bị cáo M N Q T: Bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Đối với tội “Trộm cắp tài sản”:* Vào khoảng 16 giờ, ngày 16-8-2020, tại sà lan mang biển kiểm soát AG – 21844 của ông Đ P L, đang neo đậu phía bên trái cặp bờ kênh “L H” hướng T N – T H, thuộc ấp T N, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang. Bị cáo P V S là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình đã thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc trông giữ tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng của ông L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen của ông T; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.900.000đ (mười một triệu chín trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại ông L và ông T; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, hành vi của bị cáo S đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại ông L và ông T với số tiền 11.900.000đ nên đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.2] *Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”*: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16-8-2020, tại nhà ngoại của M N Q T thuộc ấp P H II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang. T có hành vi mua của Đ “25 số” ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,1402g (hai phẩy một bốn không hai gram) dùng cho S để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16-8-2020, tại Bến đò “N T” thuộc ấp T H, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang. Tổ tuần tra đặc nhiệm Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; kết hợp Công an xã Bình Thạnh thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần Jean phía trước bên trái của S đang mặc có 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,1402g (hai phẩy một bốn không hai gram). Hai bị cáo P V S và M N Q T là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hai bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng hai bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy dùng để sử dụng. Hành vi của hai bị cáo đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, bị cáo S và bị cáo T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

[4.1] *Đối với tội “Trộm cắp tài sản”*: Như chúng ta đều biết, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị. Song xuất phát từ bản tính buông thả, tham lam, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo S đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống kinh tế của họ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giúp cho bị cáo hiểu được giá trị của lao động, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này và cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] *Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”*: Như chúng ta đều biết ma túy là hiểm họa của loài người, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh hiểm nghèo, mầm mống nảy sinh tội phạm rất cao, người bị nghiện ma túy không còn chí thú lao động sản xuất, ngày càng sa sút về kinh tế và thể chất. Nhân dân địa phương lo sợ cho tương lai con em họ khi biết rằng xung quanh có những người như bị cáo đang gieo rắc cái chết trắng, họ rất bất bình trước hành vi của hai bị cáo. Do đó, pháp luật Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội bằng cách xử lý nghiêm đối với mọi hành vi vi phạm. Hai bị cáo là người đang ở tuổi lao động, có khả năng lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân. Đáng lẽ, phải tích cực lao động tạo thu nhập chính đáng nhưng vì sớm sa ngã vào con đường nghiện ngập ma túy, hai bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục cải tạo hai bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị hại có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Do đó, cần cho hai bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Đối với lời khai của bị cáo M N Q T*: Thái gọi điện thoại và thỏa thuận mua ma túy của một người nam tên Đ, nhưng T không biết rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xác minh làm rõ được là đúng quy định của pháp luật.

[8] *Về vật chứng liên quan đến vụ án*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 03-4-2021 gồm: 01 phong bì được niêm phong Vụ số 207/KLGT-PC09 (MT) ngày 30-8-2020, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang có các chữ ký tên: N Đ K, L V T bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại ông Đ P L yêu cầu bị cáo S bồi thường trị giá điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, 64G với số tiền 8.100.000đ (tám triệu một trăm ngàn đồng). Căn cứ Các Điều 46 và 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo S phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông L trị giá điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus với số tiền 8.100.000đ (tám triệu một trăm ngàn đồng).

[10] *Án phí*: Căn cứ Điều a, c khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo P V S phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 405.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 605.000đ (sáu trăm linh lăm ngàn đồng).

Bị cáo M N Q T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo P V S, bị cáo M N Q T; bị hại ông Đ P L, ông N V T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04-5-2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Q K T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: bị cáo P V S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt P V S 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 16-9-2020 đến ngày 08-01-2021.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: Bị cáo P V S và bị cáo M N Q T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt P V S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 16-9-2020 đến ngày 08-01-2021.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt M N Q T 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05-02-2021.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của 2 tội danh “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo P V S phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 16-9-2020 đến ngày 08-01-2021.

Căn cứ vào: Các Điều 46 và 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo P V S bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Đ P L trị giá điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus với số tiền 8.100.000đ (tám triệu một trăm ngàn đồng).

Căn cứ vào: Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong Vụ số 207/KLGT-PC09 (MT) ngày 30-8-2020, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang có các chữ ký tên: N Đ K, L V T bên trong có

chứa chất ma túy loại Methamphetamine. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 03-4-2021.

Căn cứ vào: Căn cứ Điều a, c khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo P V S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 405.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 605.000đ (sáu trăm linh lăm ngàn đồng).

Bị cáo M N Q T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo P V S, bị cáo M N Q T; bị hại ông Đ P L, ông N V T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04-5-2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Q K T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lý Đông Hoà